

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group **G18**

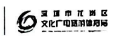
Round **8**

Date

Board **1**

WHITE Ton, Nu Quynh Duong				FED		RESULT (W) 1		
BLACK Alavi Mahsa				FED		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	h3 u1	Nf6 e6	41		
2	c4	e6	22	Bd6 u1	Neu e0	42		
3	Nc3	Nf6	23	Bxf8 z3	Rc8 e0	43		
4	Cc6	exd5	24	L4 z6	Ce7 e0	44		
5	Bg5 u1	Cb2 u1	25	b1 z5	e5 z6	45		
6	Cc2 z1	Be7 z1	26	Rf1 z3	Lxf4 u1	46		
7	e3 z2	h6 z2	27	Nxf4 z2	Bf5 u1	47		
8	Bf4 z3	a5 z1	28	Cc2 z1	au z	48		
9	Bd3 z5	Nab z1	29	Cd4 z2	Ng3 z	49		
10	a3 z5	Nc7 z1	30	Rf3 z1	Neu	50		
11	Ng2 z0	Neb z0	31	Rd1	Ng5 u	51		
12	Be5 z1	Qd6 z6	32	Rd2 z1	Beu z1	52		
13	Cc2 z6	Cb6 z7	33	Nxd5	Cc6	53		
14	Nau z0	Bd7 z1	34	Rxf8	Kh7	54		
15	Bf5 z4	Rc8 z3	35	h4	Nh3	55		
16	Rfd1 z1	b5 z3	36	g4 z3	Cd4 z1	56		
17	Bxc6 z5	h6 z3	37	h4 z1	Qh5	57		
18	Nc5 z5	Bxc6 z6	38	Rd7		58		
19	g4 z5	Ng4 z3	39			59		
20	Bg3 z3	Cb5 z3	40			60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group **G18**

Round **8**

Date

Board **1**

WHITE Ton Nu Quynh Duong				FED VUE		RESULT (W) 1		
BLACK Alavi Mahsa				FED IRI		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	h3	Nf6	41		
2	c4	e6	22	Cd6	Nf4	42		
3	Nc3	Nf6	23	Cf8	Rf8	43		
4	cd	ed	24	g4	De7	44		
5	Bg5	c6	25	b4	e5	45		
6	Qc2	Be7	26	Rf1	ef	46		
7	e3	h6	27	Nf4	Bf5	47		
8	Bf4	a5	28	Qb2	Qa	48		
9	Bd3	Na6	29	Qd4	Ng3	49		
10	a3	Nc7	30	Rf3	Ne4	50		
11	Nge2	Ne6	31	Raf1	Ng5	51		
12	Be5	O-O	32	Rf2	Be4	52		
13	O-O	b6	33	Nd5	cd	53		
14	Na4	Bd7	34	Rf8	Kh7	54		
15	Bf5	Rc8	35	h4	Nh3	55		
16	Rfd1	b5	36	gh	Qh4	56		
17	Be6	fe	37	Kh2	Qh5	57		
18	Nc5	Be5	38	R8f7		58		
19	dc	Ng4	39			59		
20	Bg3	Qg5	40			60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 23.07.26

Group G18
Round 8
Board 2

WHITE Satanovskaia Evgenia				FED RUS		RESULT (W) 0		
BLACK Kholyavko Mariya				FED KAZ		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Kf6	21	Qb	Kf7 ²⁰	41	J4	Kg8
2	c4	g6	22	Kh4 ²⁴	Qf7	42	g5	Ac1
3	Kc3	Qg7	23	Ab3 [*]	J4 ¹⁵	43	Kg2	Ac1
4	e4	d6	24	Qd2	Qd8	44	Kc3	Nd3
5	Kf3	0-0 ²²	25	Nh3	ch4	45	Ad3	Ad3
6	Qd3 ²⁸	e5 ²⁶	26	Nh4	Kd6	46	Kf3	Ac4
7	d5	a5	27	g3	Qe	47	hg	hg
8	0-0	Ka6	28	Qg	Kg4	48	Kc1	Kg
9	a3	Kc5 ¹⁰	29	Qc2	Kd5	49	Kp4	Kng5
10	cc2	Qd7	30	Qd4	Qd2	50	P5	Kng5
11	B3	B6 ¹⁴	31	ch6	Kf5	51	Kd4	Kg
12	Ab1	Qe8	32	Qe2	Qe2	52	Ag5	Kd4
13	Ne1	Kh5 ¹⁰	33	Ne2	Kg7	53	Kc4	Kg3
14	Kph4 ²³	Kph8	34	Qg7	Kg7	54	Kp4	Qd
15	Qd2 ¹⁷	Q5	35	Q5	Ad4	55	Kp4	Kd4
16	Q5	Q5	36	Qd	Qd	56	Ad3	Kd3
17	Q5	Q5	37	kg4	Kph8	57	Kp3	Q3
18	Kb5 ²²	Kc5 ¹⁵	38	Ad2	Ad4	58	Kc4	Kd4
19	Qc3 ²⁸	Qc3 ²⁹	39	h4	Kh6	59	Kd2	Qd
20	B4 ²⁶	Qb	40	Ac4	Kg7	60	Kd3	Kd3
SIGNATURE (WHITE) E. Satanovskaia				SIGNATURE (BLACK) M. Kholyavko		SIGNATURE (ARBITER) J. J.		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 23.07.26

Group G18
Round 8
Board 2

WHITE			Satanovskaia Evgenia			FED		RUS		RESULT (W)		0	
BLACK			Kholyavko Mariya			FED		KAZ		RESULT (B)		1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	b6	Kg3	21			41							
2	Kc1	Kc4	22			42							
3	Kc1	Kd2	23			43							
4	Kf3	Kd1	24			44							
5	Kg8	Kd2	25			45							
6	Kd2	e1=Q	26			46							
7	Kb3	Qd2	27			47							
8	Kb4	Qc4	28			48							
9	Kpc3	Qc3	29			49							
10	Kb2	Q:b6	30			50							
11			31			51							
12			32			52							
13			33			53							
14			34			54							
15			35			55							
16			36			56							
17			37			57							
18			38			58							
19			39			59							
20			40			60							
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
E. Satanovskaia			M. Kholyavko			Arbiter							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12:16

Group C18

Round 08

Board 03

Date 15.04.2026

WHITE Nguyen Binh Vy				FED VIE				RESULT (W) 1/2			
BLACK Mai Hieu Linh				FED VIE				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	g4	bd7	41	Kb5	Kd7			
2	Nf3	Nc6	22	bd5	Ra6	42	c6	Kd8			
3	Bb5	Qe6	23	c3	Be6	43	Ka6	Kc8			
4	Ba4	Nf6	24	Ke2	Bxd5	44	Be3	Bd6			
5	O-O	b5	25	exd5	Ra2	45	Kb5	Kd8			
6	Bb3	Be7	26	Rd2	ts	46	Kc4	Ke7			
7	d4	d6	27	h3	Ra1	47	Bg5	Ke7			
8	dxe5	Nxe5	28	Rxd1	Rxd1	48	Kd3	Be7			
9	Nxe5	dxe5	29	Rxd1	txg4	49	tx	Bd6			
10	Qxd8	Bxd8	30	hxg4	Kt6	50	tx	Btx			
11	tx	Bb7	31	Ke2	Kg6	51	Kc3	Bd6			
12	Be3	Be7	32	b3	tx	52	Ktx	Ke8			
13	a4	O-O	33	c4	Bxc4	53	Bf4	Ke7			
14	axb5	axb5	34	Bxc4	h5	54	Bg5	Ke8			
15	Nc3	Bc6	35	gxh5	Kxh5	55	Ke2	Rf7			
16	Ra1	Bd6	36	Ba7	Kg5	56	Kc8	Bb8			
17	Rxa8	Rxa8	37	c5	Be7	57	Kt3	Rt7			
18	Nd5	Ke8	38	Ke3	Kt6	58	Bh4	Ke8			
19	Nxf6	Qxh6	39	Kd3	Kt7	59	Bg5	Rt7			
20	Kt2	Ke7	40	Kd3	Ke8	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Vy				ML				An			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12:16

Group Q18

Round 8

Board 3

Date

WHITE Nguyen Binh Vy				FED				RESULT (W) 1/2			
BLACK Mai Hieu Linh				FED				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	g4	bd7	41	Kb5	Kd7			
2	Nf3	Nc6	22	bd5	Ra6	42	c6	Kd8			
3	Bb5	Qe6	23	c3	Be6	43	Ka6	Kc8			
4	Ba4	Nf6	24	Ke2	Bxd5	44	Be3	Bd6			
5	O-O	b5	25	exd5	Ra2	45	Kb5	Kd8			
6	Bb3	Be7	26	Rd2	ts	46	Kc4	Ke7			
7	d4	d6	27	h3	Ra1	47	Bg5	Ke7			
8	dxe5	Nxe5	28	Rxd1	Rxd1	48	Kd3	Be7			
9	Nxe5	dxe5	29	Rxd1	txg4	49	tx	Bd6			
10	Qxd8	Bxd8	30	hxg4	Kt6	50	tx	Btx			
11	tx	Bb7	31	Ke2	Kg6	51	Kc3	Bd6			
12	Be3	Be7	32	b3	tx	52	Ktx	Ke8			
13	a4	O-O	33	c4	Bxc4	53	Bf4	Ke7			
14	axb5	axb5	34	Bxc4	h5	54	Bg5	Ke8			
15	Nc3	Bc6	35	gxh5	Kxh5	55	Ke2	Rf7			
16	Ra1	Bd6	36	Ba7	Kg5	56	Kc8	Bb8			
17	Rxa8	Rxa8	37	c5	Be7	57	Kt3	Rt7			
18	Nd5	Ke8	38	Ke3	Kt6	58	Bh4	Ke8			
19	Nxf6	Qxh6	39	Kd3	Kt7	59	Bg5	Rt7			
20	Kt2	Ke7	40	Kd3	Ke8	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Vy				ML				An			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

23/12/26

Group

U18

Round

8

Board

4

WHITE				BLACK				FED				RESULT (A)			
Anushka Bapu Kutwal				Saranya Devi Narahari				India				0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	88	c5	88	21	Qb3	Rf4	41	Kc3	Kf6					
2	Nf3	88	e6	88	22	d3	b6	42	a4	Ra7					
3	b3	88	g6	84	23	Na4	Be4	43	abs	Bb5					
4	Bb2	84	Nf6	82	24	Kb1	Rc8	44	Rh4	Bd3					
5	e5	82	Nd5	81	25	Rc1	Nf6	45	Rf4+	Ke5					
6	c4	81	Nc7	77	26	Be2	Nd7	46	Rg4	Ra3+					
7	Nc3	74	Bg7	67	27	Rh4	b5	47	Kb2	Ra6					
8	h4	66	0-0	62	28	Nc5	Nc4	48	Rg4	Kd4					
9	h5	37	Nc6	53	29	bcs	Rcs	49	g4	Rf5					
10	Qe2	31m	Nb4	40	30	dc4	fc4	50	Kb3	Rf2					
11	0-0	024	d5	32	31	Ka1	d3	51	Rg6	Bc4+					
12	ed6	6m	Ne8	26m	32	Rch1	Bb2	52	Kb4	e3					
13	a3	6m	Nc6	25	33	Qb2	R7	53	Rd6+	Bd5					
14	Ne4	2m	Nd4		34	Rh8+	Kf7	54	Rd7	e2					
15	Nd4	cd4			35	Ra8	de2	55	Rc7	Bc4					
16	hg6	hg6			36	Ra7	Ra7	56	Rd7+	Ke3					
17	Qd3	f5			37	Rc4	Qc7	57	g5	e1=Q+					
18	Nc5	Qd6			38	Qe2	Qe3	58	Kc5	Qd3					
19	b4	e5			39	Qb2	Qb2+	59	Kd6	Qd5+					
20	g3	e4			40	Kb2	Bc4	60	Kc7	Qc5+					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

23-07-26

Group

U18

Round

8

Board

4

WHITE				BLACK				FED				RESULT (A)			
Anushka Bapu Kutwal				Saranya Devi Narahari				Ind				0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	15	21	Qb3	Rf7	41	Kc3	Kf6							
2	Nf3	e6	22	d3	b6	42	a4	Ra7							
3	b3	g6	23	Na4	Be6	43	axb5	Bxb5							
4	Bb2	Nf6	24	Kb1	Rc8	44	Rh4	Bd3							
5	e5	Nd5	25	Rc1	Nf6	45	Rf4+	Ke5							
6	c4	Nc7	26	Be2	Nd7	46	Rg4	Ra3+							
7	Nc3	Bg7	27	Rh4	b5	47	Kg7	Ra6							
8	h4	0-0	28	Nc5	Nxc5	48	Rg5+	Kd4							
9	h5	Nc6	29	bxc5	Rxc5	49	g4	Rh6							
10	Qe2	Nb4	30	dxex	fxex	50	Kb3	Rxf2							
11	0-0	d5	31	Ka1	d3	51	Rg6	Bc4+							
12	exd6	Ne8	32	Rch1	Bxb2+	52	Kb4	e3							
13	a3	Nc6	33	Qxb2	Rg7	53	Rd6+	Bd5							
14	Ne4	Nd4	34	Rh8+	Kf7	54	Rd7	e2							
15	Nxd4	Cxd4	35	Ra8	dxex	55	Rc7	Bc4							
16	hxg6	hxg6	36	Rc7	Rc7	56	Rd7+	Ke3							
17	Qd3	f5	37	Rxc7	Qxc7	57	g5	e1=Q+							
18	Nc5	Qxd6	38	Qxe2	Qe5+	58	Kf4	Qh4+							
19	b4	e5	39	Qb2	Qxb2+	59	Kd6	Qe4+							
20	g3	e4	40	Kxb2	Bxc4	60	Kf2	Qf4+							
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



SHEN
ZHEN
深圳棋协

深圳棋协
文化广电新闻出版局

Date 23/07/26

Group 10:33

Round 8

Board 5

WHITE Mansurova, Hamrozbegim				FED UZB				RESULT (W) 1/2			
BLACK Naunova Zhanira				FED KAZ				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21			41					
2	d4	d5	22			42					
3	Kc3	Kf6	23			43					
4	g5	de	24			44					
5	Ke4	Kbd7	25			45					
6	Kf6	Kf6	26			46					
7	Kf3	R6	27			47					
8	Cf6	qf6	28			48					
9	Cb5	C6	29			49					
10	Cd3	Cd6	30			50					
11	qf2	Cd7	31			51					
12	O-O-O	O-O-O	32			52					
13	Kf1	Kf8	33			53					
14	Ue1	Uc8	34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
								An			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



SHEN
ZHEN
深圳棋协

深圳棋协
文化广电新闻出版局

Date

Group 10:33

Round 8

Board 8

WHITE Mansurova				FED				RESULT (W) 1/2			
BLACK Naunova				FED				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21			41					
2	d4	d5	22			42					
3	Kc3	Kf6	23			43					
4	g5	de	24			44					
5	Ke4	Kbd7	25			45					
6	Kf6	Kf6	26			46					
7	Kf3	h6	27			47					
8	Cf6	qf6	28			48					
9	Cb5	C6	29			49					
10	Cd3	Cd6	30			50					
11	qf2	Cd7	31			51					
12	O-O-O	O-O-O	32			52					
13	Kf1	Kf8	33			53					
14	Ue1	Uc8	34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
								An			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE Zhang Jiemian				FED				RESULT (W)			
BLACK Shi Yiqi				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	el.	ct.	21	gf.	of.	41	psb.	pat.			
2	cs.	rfb.	22	pe.	hfg.	42	nes.	rd.			
3	es.	nd.	23	bf.	of.	43	lct.	bd.			
4	dl.	cd.	24	ael.	ael.	44	ps.	lce.			
5	rf.	ncb.	25	re.	pat.	45	lce.	be.			
6	od.	db.	26	na.	be.	46	fe.	pa.			
7	bl.	rb.	27	pe.	pa.	47	as.	lce.			
8	bt.	rd.	28	al.	fg.	48	bl.	lce.			
9	ml.	de.	29	re.	lct.	49	psb.	gc.			
10	de.	gb.	30	ns.	bf.	50	fg.	ag.			
11	ao.	pt.	31	re.	pa.	51	pe.	ps.			
12	ae.	ao.	32	re.	ps.	52	lct.	ps.			
13	rd.	bc.	33	h.	h.	53	lct.	lcb.			
14	bf.	bf.	34	lg.	lg.	54	psb.	lce.			
15	pac.	pac.	35	nd.	rf.	55	ev.	re.			
16	pa.	pa.	36	pe.	be.	56	es.	re.			
17	pe.	ab.	37	nc.	bb.	57	lct.	re.			
18	nb.	ae.	38	ps.	be.	58	lct.	re.			
19	bs.	nd.	39	lct.	cb.	59	lce.	ps.			
20	bd.	bf.	40	lce.	pa.	60	lce.	ps.			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE Zhang Jiemian				FED				RESULT (W)			
BLACK Shi Yiqi				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	kel.	ph.	21			41					
2	pe.	ps.	22			42					
3	ps.	ps.	23			43					
4	kb.	lcb.	24			44					
5	lca.	ph.	25			45					
6	pe.	ps.	26			46					
7	ph.	lct.	27			47					
8	ph.	lct.	28			48					
9	ab.	ph.	29			49					
10	lcb.	ph.	30			50					
11	ph.	lcb.	31			51					
12	pa.	lcb.	32			52					
13	lcb.	ps.	33			53					
14	lcb.	ph.	34			54					
15	pe.	ph.	35			55					
16	lct.	ph.	36			56					
17	ps.		37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7-23

Group 618
Round 8
Board 6

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
Team Zhong				SHI Yux				CHN				1-0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	ey	cs	21	af	cb	41	xb6	rdt							
2	cz	nb	22	re	ny	42	ne	re							
3	es	nd	23	ax	ay	43	kp	re							
4	cy	cl	24	ce	ay	44	dy	u							
5	nf	nc	25	re	ks	45	uy	be							
6	cl	db	26	na	re	46	fe	ra							
7	ba	nb	27	re	ra	47	as	uy							
8	bf	nd	28	an	fy	48	by	kc							
9	nc	de	29	re	kf	49	rb	by							
10	ed	gs	30	nb	bf	50	fy	fy							
11	oo	bg	31	rc	ra	51	ra	g							
12	ce	oo	32	re	gs	52	kp	g							
13	rd	cc	33	hm	hg	53	uy	kb							
14	bf	bg	34	hg	hg	54	rb	ka							
15	ar	ar	35	ny	kb	55	ey	re							
16	ar	ar	36	re	re	56	ey	re							
17	ba	ba	37	nc	bb	57	uy	re							
18	nb	ay	38	rb	bc	58	re	ra							
19	bb	nd	39	uy	dc	59	ke	re							
20	bd	ba	40	re	re	60	ke	rb							
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7-23

Group 618
Round 8
Board 6

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
Team Zhong				SHI Yux				CHN				1-0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	kr	ka	21			41									
2	rc	rb	22			42									
3	rc	rb	23			43									
4	kb	uc	24			44									
5	ua	ra	25			45									
6	rp	rb	26			46									
7	bs	kb	27			47									
8	rp	ws	28			48									
9	at	rh	29			49									
10	ka	ra	30			50									
11	rb	ua	31			51									
12	rd	wh	32			52									
13	ws	rs	33			53									
14	ua	ra	34			54									
15	ra	rh	35			55									
16	uy	uc	36			56									
17	bb		37			57									
18			38			58									
19			39			59									
20			40			60									
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1235

    										Date 23/7/2024		Board 7	
WHITE: <i>Emujin</i>										FED: <i>MGL</i>		RESULT (W): <i>0</i>	
BLACK: <i>Naranzaya</i>										FED: <i>MGL</i>		RESULT (B): <i>1</i>	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	c4	g0	05	h9	21	c4	h4	h8	22				
2	h4	g1	06	h8	22	h4	g5	h9	17				
3	Ng3	01	05	h9	23	Rd1	21	Rh8	15				
4	Bc4	h1	Bg7	76	24	Qd1	19	Nd7	12				
5	d4	h8	h6	73	25	e6	14	Re	18				
6	O-O	h2	h6	07	26	Bg7	12	Qg7	10				
7	c3	h0	Nd7	64	27	Nd4	11	Nc5	8				
8	Nd3	76	O-O	61	28	Qd2	10	b6	8				
9	Nc2	73	Nd6	57	29	Nc6	6	Rd1	8				
10	b4	09	d5	53	30	Rd1	7	e5	8				
11	Rd3	61	de	46	31	Qd2	6	e4	6				
12	Bc4	61	Bd5	46	32	Qh5	6	Rd6	6				
13	Bd5	59	Nd5	47	33	Rd1	6	Kh7	5				
14	Qd3	59	Nc2	41	34	Rd1	5	Qd7	3				
15	Bd2	58	a5	39	35	Qd2	4	f3	3				
16	b5	52	Nd6	35	36	g4	4	Qh8	9				
17	Rd1	47	Ng6	34	37	Qd3	4	Rd3	4				
18	Nc5	38	Nc8	29	38	Nc5	3	Re5	3				
19	de	39	Nc8	29	39	Rd2	3	Nd3	2				
20	Qd2	35	Nd6	23	40	Nd3	4	ed	3				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
<i>Emujin</i>			<i>Naranzaya</i>			<i>Arbiter</i>							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1235

    										Date 2016.07.23		Board 7	
WHITE: <i>Emujin, Enkh-Amgalan</i>										FED: <i>MGL</i>		RESULT (W): <i>0</i>	
BLACK: <i>Naranzaya, Torigoo</i>										FED: <i>MGL</i>		RESULT (B): <i>1</i>	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	c4	g0	05	h9	21	c4	h4	h8	22				
2	h4	g1	06	h8	22	Bd4	25	Qe7	17				
3	Ng3	01	g5	79	23	Rd1	21	Rd2	15				
4	Bc4	h1	Bg7	76	24	Qd1	19	Nd7	12				
5	d4	h8	h6	73	25	Nd7	06	14	Re	12			
6	O-O	h2	h6	07	26	Bg7	12	Qg7	10				
7	c3	h0	Nd7	64	27	Nd4	11	Nc5	8				
8	Nd3	76	O-O	61	28	Qd2	10	b6	8				
9	Nc2	73	Nd6	57	29	Nc6	6	Rd1	8				
10	b4	09	d5	53	30	Rd1	7	e5	8				
11	Rd3	61	de	46	31	Qd2	6	e4	6				
12	Bc4	61	Bd5	46	32	Qh5	6	Rd6	6				
13	Bd5	59	Nd5	47	33	Rd1	6	Kh7	5				
14	Qd3	59	Nc2	41	34	Rd1	5	Qd7	3				
15	Bd2	58	a5	39	35	Qd2	4	f3	3				
16	b5	52	Nd6	35	36	g4	4	Qh8	9				
17	Rd1	47	Ng6	34	37	Qd3	4	Rd3	4				
18	Nc5	38	Nc8	29	38	Nc5	3	Re5	3				
19	de	39	Nc8	29	39	Rd2	3	Nd3	2				
20	Qd2	35	Nd6	23	40	Nd3	4	ed	3				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
<i>Emujin</i>			<i>Naranzaya</i>			<i>Arbiter</i>							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group G-18
Round 8

Date 23/07/2026 Board 8

WHITE Nguyen Ngoc Hien				FED VIE	RESULT (W)
BLACK Kiryanova, Snezhana				FED RUS	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	g5	21	Bg2	g8
2	Ng1	-	22	Kd2	-
3	e3	g1	23	Ke1	-
4	dc	g0	24		
5	b4	-	25		
6	cs	-	26		
7	cb	g9	27		
8	a4	g3	28		
9	b5	g2	29		
10	Bd3	g6	30		
11	Ke2	g5	31		
12	Bb2	g3	32		
13	Nc5	g9	33		
14	Bc5	-	34		
15	Bg7	g3	35		
16	Bb2	g2	36		
17	Bc4	g1	37		
18	Rg1	-	38		
19	Qg1	-	39		
20	Qg2	g3	40		
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	
Hien		Snezhana		V L	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group G-18
Round 8

Date 23.07.26 Board 8

WHITE Nguyen Ngoc Hien				FED VIE	RESULT (W)
BLACK Kiryanova, Snezhana				FED RUS	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	g5	21	Bg2	g8
2		Ng1	22	Kd2	-
3	e3	g1	23	Ke1	-
4	dc	g0	24		
5	b4	-	25		
6	cs	-	26		
7	cb	g9	27		
8	a4	g3	28		
9	b5	g2	29		
10	Bd3	g6	30		
11	Ke2	g5	31		
12	Bb2	g3	32		
13	Nc5	g9	33		
14	Bc5	-	34		
15	Bg7	g3	35		
16	Bb2	g2	36		
17	Bc4	g1	37		
18	Rg1	-	38		
19	Qg1	-	39		
20	Qg2	g3	40		
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	
Hien		Snezhana		m	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

23.07.2026

Group

618

Round

8

Board

9

RESULT (W)

1/2

RESULT (B)

1/2

WHITE				BLACK			
P. Aiping				Orazatova Nursuly			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	e4	c5	21	f6	a4	41	na8
2	kf3	d6	22	kb3	b3	42	kp2
3	d4	cd	23	c1b	a1b	43	u c2
4	kd4	kf6	24	a3	d6	44	u b2
5	kc3	a6	25	f6	c:a3	45	u d6
6	ce3	e5	26	b:a	b2	46	u c6
7	kb3	ce7	27	qp:b2	qp:b2	47	kp3
8	f3	ce6	28	kp:b2	u b6	48	kp6
9	qp:d2	kb:d7	29	ka2	u b6	49	u f6
10	g4	kb6	30	kb4	u y	50	g4
11	0-0-0	kc4	31	ce7	ce2	51	h5
12	c:c4	c:c4	32	ua1	cf3	52	ka5
13	pf2	b5	33	u f1	u y	53	ka5
14	h4	b4	34	u c1	u y	54	na5
15	ka4	kd7	35	u b3	u y	55	ka3
16	kb6	k:b6	36	kp3	d2	56	ka3
17	c:b6	qp:d7	37	ka5	u y	57	ka3
18	kp:b1	0-0	38	kp4	u y	58	ka3
19	g5	a5	39	kp4	u y	59	ka3
20	fy	qp:b5	40	ka5	u y	60	ka3
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)			
P1				[Signature]			
SIGNATURE (ARBITER)				[Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

23.07.2026

Group

618

Round

8

Board

9

RESULT (W)

1/2

RESULT (B)

1/2

WHITE				BLACK			
P. Aiping				Orazatova Nursuly			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	kp4	u h2	21			41	
2	kp5	kp6	22			42	
3	kp8	cb6	23			43	
4	u h5	kp7	24			44	
5	na8	u h5	25			45	
6	kp4	u h2	26			46	
7	kp5	u h5	27			47	
8	kp4		28			48	
9			29			49	
10			30			50	
11			31			51	
12			32			52	
13			33			53	
14			34			54	
15			35			55	
16			36			56	
17			37			57	
18			38			58	
19			39			59	
20			40			60	
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)			
P1				[Signature]			
SIGNATURE (ARBITER)				[Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.23

Group G18
Round 9
Board 9

WHITE Pi Aiyang (1914)				FED CHN				RESULT (W) 1/2			
BLACK Oraxalina, Nursulu (1861)				FED KAZ				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	f5	o4	41	Ra8	Rd1			
2	Nf3	d6	22	Nc1	b3	42	Kd2	Rb2			
3	d4	cxd4	23	cxh3	axb3	43	Rc2	Rd3			
4	Nxd4	Nf6	24	a3	d5	44	Rxb2	Ra8			
5	Nc3	a6	25	f6	Bxb3	45	Rd1	h6			
6	Bb3	g5	26	bxa3	b2	46	Rd5	Ra2			
7	Nb3	Be7	27	Bxb2	Qxb2	47	Ke3	Rh2			
8	f3	Ba6	28	Kxb2	Rf68	48	Nh5	Kh7			
9	Qd2	Nbd7	29	Nq2	Rxb6	49	Nf6	Kg7			
10	g4	Nb6	30	Nb4	d4	50	g4h6	Kd6			
11	a-a0	Nc4	31	fxb7	Bb2	51	h7	Kg7			
12	Bxc4	Bxc4	32	Rd1	Bf3	52	Nd1	Rd1			
13	Qxf2	b5	33	Rf1	Bx	53	Nf4	Rf6			
14	h4	b4	34	Rfc1	Kg7	54	Rd5	Rd1			
15	Nd4	Nd7	35	Rc3	d3	55	Kd4	Rd1			
16	Nb6	Nxb6	36	Kc3	d2	56	Nd3	Rd1			
17	Bxb6	Qd7	37	Nd5	Rxb3	57	Nf2	Rd2			
18	Kb1	Q-a0	38	Kxb2	Rb2	58	Ke3	Kg7			
19	g5	QJ	39	Kc1	Rd3	59	Kf3	Rd3			
20	f4	Rd1	40	Nf6	Rd1	60	Kg3	Rg2			
SIGNATURE (WHITE) Pi				SIGNATURE (BLACK) Oraxalina				SIGNATURE (ARBITER) in			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.23

Group G18
Round 8
Board 9

WHITE Pi Aiyang				FED CHN				RESULT (W) 1/2			
BLACK Oraxalina, Nursulu				FED KAZ				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	lf3	Rh2	21			41					
2	Rd5	Kh6	22			42					
3	Rd8	Be6	23			43					
4	Rh8	Kg7	24			44					
5	Ra8	Rxh5	25			45					
6	Kf4	Rh2	26			46					
7	Kg3	Rh5	27			47					
8	Kf4		28			48					
9			29			49					
10			30			50					
11			31			51					
12			32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE) Pi				SIGNATURE (BLACK) Oraxalina				SIGNATURE (ARBITER) in			

12:44

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
G18
Round
8
Board
10

Date
23/07

WHITE Nguyen Ha Khanh Linh				FED VIF				RESULT (W)			
BLACK Uvango Gurvanbaatar				FED MGL				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qc4	M3e5	41	Be3	Qb7			
2	c4	dc	22	Qe2	Qg5	42	Bd2	Nb7			
3	Nf3	a6	23	Wh	Qb5	43	Kb1	Qd4			
4	e3	Nf6	24	Kg2	Nf3	44	Kd1	Nd5			
5	Bc4	e6	25	Qf3	Rg5	45	Nb5	Kh7			
6	0-0	c5	26	Qg3	Rg3	46	Ke2	Nc4			
7	Qe2	b5	27	Rg	0-0	47	Be1	Qe3			
8	Bd3	Bb7	28	a4	Ra8	48					
9	dc	Bc5	29	Nf4	Qc5	49					
10	Bb5	ab	30	Rd4	Nd5	50					
11	Qb5	Bc6	31	Nd4	Qb6	51					
12	Qc5	Bf3	32	Rc1	Qg6	52					
13	g4	Ra5	33	Nd5	Qb7	53					
14	Qd4	Nbd7	34	e4	Nd6	54					
15	Bd2	Rd5	35	Rd6	Rd8	55					
16	Qb4	Nd5	36	Rd8	Nd8	56					
17	Kg2	Nd5	37	Rd1	Qd7	57					
18	Qe4	Nd7	38	Kf2	h5	58					
19	Nc3	Nd2	39	Rc1	Qd5	59					
20	Qb4	Nd3	40	Bd4	Qd5	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
G18
Round
8
Board
10

Date
7.23

WHITE Nguyen Ha Khanh Linh 2007				FED CMN				RESULT (W)			
BLACK Uvango Gurvanbaatar				FED MGL				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qd4	Nd3	41	Bd4	Qd5			
2	c4	dc	22	Qd4	Nd3	42	Bd4	Qd5			
3	Nf3	a6	23	Qd4	Qd5	43	Bd4	Qd5			
4	e3	Nf6	24	Wh	Qd5	44	Bd4	Qd5			
5	Bc4	e6	25	Vg2	Nd3	45	Bd4	Qd5			
6	0-0	c5	26	Qd5	Rg5	46	Bd4	Qd5			
7	Qb2	b5	27	Qd5	Rg5	47	Bd4	Qd5			
8	Bd3	Bb7	28	Rd	0-0	48	Bd4	Qd5			
9	dc	Bc5	29	Qd	Rd1	49	Bd4	Qd5			
10	Bb5	ab	30	Rd	Qd5	50	Bd4	Qd5			
11	Qb5	Bc6	31	Rd	Nd3	51	Bd4	Qd5			
12	Qc5	Bf3	32	Nd4	Qd6	52	Bd4	Qd5			
13	g4	Ra5	33	Rc1	Qd6	53	Bd4	Qd5			
14	Qd4	Nbd7	34	Nd5	Qd7	54	Bd4	Qd5			
15	Bd2	Rd5	35	Rd6	Nd6	55	Bd4	Qd5			
16	Qb4	Nd5	36	Rd6	Rd8	56	Bd4	Qd5			
17	Kg2	Nd5	37	Rd1	Qd7	57	Bd4	Qd5			
18	Qe4	Nd7	38	Kf2	h5	58	Bd4	Qd5			
19	Nc3	Nd2	39	Rc1	Qd5	59	Bd4	Qd5			
20	Qb4	Nd3	40	Bd4	Qd5	60	Bd4	Qd5			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12:09

Group 618									
Round 08									
Board 11									
Date 2026.07.23									
WHITE Park, Haneul					FED KOR				
BLACK Kusalya Alwis					FED SRI				
RESULT (W) 1/2					RESULT (B) 1/2				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	d4	d5	21	Rxf5	q6	41			
2	c4	e6	22	Qd3	Qc7	42			
3	Nf3	Nf6	23	Qf3	Rxe5	43			
4	cxd5	cxr5	24	dxe5	Bxe5	44			
5	Bg5	Be7	25	Nxb5	Nxd5	45			
6	e3	c6	26	Qxd5	Bxe8	46			
7	Bd3	Nbd7	27	Rxa1	Rd8	47			
8	Nf3	o-o	28	ac4	b6	48			
9	h3	Re8	29	Re1	Kg7	49			
10	Qc2	h6	30	Qe7	Qae7	50			
11	Bf4	Nf8	31	Kxe7	a5	51			
12	Nc4	Bd6	32	Rb7		52			
13	O-O	Qe7	33			53			
14	Ne2	c5	34			54			
15	b3	cxr4	35			55			
16	exd4	Nx6	36			56			
17	Re1	Nxf4	37			57			
18	Nxf4	Bd7	38			58			
19	Bf5	Rc8	39			59			
20	Qd3	Bxf5	40			60			
SIGNATURE (WHITE) H			SIGNATURE (BLACK) K			SIGNATURE (ARBITER) H			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12:09

Group 618									
Round 08									
Board 11									
Date 2026.07.23									
WHITE Park, Haneul					FED KOR				
BLACK Alwis, H Sandithi Kusalya					FED SRI				
RESULT (W) 1/2					RESULT (B) 1/2				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	d4	d5	21	Qf5	g6	41			
2	c4	e6	22	40 Qd3	36 Qc7	42			
3	Nc3	Nf6	23	36 Qf3	5 R:es	43			
4	cd	ed	24	de	B:es	44			
5	Bg5	Be7	25	N:ds	N:ds	45			
6	e3	c6	26	Q:ds	B:as	46			
7	Bd3	Nbd7	27	Ra2	Rd8	47			
8	Nf3	o-o	28	Qe4	b6	48			
9	h3	Re8	29	Rea	Ks7	49			
10	Qc2	h6	30	Qe7	Q:es	50			
11	Bf4	Nf8	31	R:es	es	51			
12	Nes	Rd6	32	R5		52			
13	O-O	Qe7	33			53			
14	Ne2	cs	34			54			
15	b3	cl	35			55			
16	el	Nc6	36			56			
17	Res	Nf4	37			57			
18	Nip	Bd3	38			58			
19	Bf5	Rc8	39			59			
20	Qd3	B:fs	40			60			
SIGNATURE (WHITE) H			SIGNATURE (BLACK) K			SIGNATURE (ARBITER) H			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 23.07.2026 Board 12

Group C18
Round 8

WHITE Olimova Akiya				FED UZB				RESULT (W) 6			
BLACK Ayimakova Mahri				FED TKM				RESULT (B) 6			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	kf6	21	ps	kes	41					
2	c4	e6	22	qpf3	slc2	42					
3	g3	d5	23	b4	qpb4	43					
4	kf3	Cex	24	Cd2	qpc5	44					
5	Gg2	b6	25	qpf7	kah5	45					
6	qca	lb7	26	lqes	g6	46					
7	oo	oo	27	cc3		47					
8	ld1	co	28			48					
9	nbd2	kbd7	29			49					
10	ex	de	30			50					
11	ke4	ke4	31			51					
12	qpe4	kf6	32			52					
13	qpe2	qpc8	33			53					
14	qf4	ld3	34			54					
15	lc1	kpf8	35			55					
16	kes	cs	36			56					
17	dc	ld1	37			57					
18	ld1	g2	38			58					
19	kyg2	gcs	39			59					
20	ky4	kyg2	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date Board 12

Group C18
Round 8

WHITE Olimova R				FED				RESULT (W) 7			
BLACK Ayimakova M				FED				RESULT (B) 6			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	nf6	21	ps	Nf4	41					
2	c4	e6	22	qf3	ld2	42					
3	g3	d5	23	b4	qpb4	43					
4	uf3	Nf2	24	lq2	qpc5	44					
5	lq2	b6	25	uf4	ld5	45					
6	aa	ld7	26	ld2	g6	46					
7	to	oo	27	pc3		47					
8	ld1	co	28			48					
9	nbd2	kbd7	29			49					
10	ex	de	30			50					
11	ke4	ke4	31			51					
12	qpe4	kf6	32			52					
13	qpe2	qpc8	33			53					
14	qf4	ld3	34			54					
15	lc1	kpf8	35			55					
16	kes	cs	36			56					
17	dc	ld1	37			57					
18	ld1	g2	38			58					
19	kyg2	gcs	39			59					
20	ky4	kyg2	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

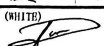
13206

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
G-18
Round
8

Date
23.07.26
Board
13

WHITE Sasynbekova, Alsy				FED KGZ		RESULT (W) 0		
BLACK Kostygova, Margarita				FED RUS		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	CF3	Pe7	41	g4	f8
2	Wf3	e6	22	Pe2	Qh4	42	Qg3	a4
3	b3	a6	23	Kd1	f4	43	Qg2	a5
4	Cb2	Kc6	24	e5	Qf3	44	a5	Na3
5	c4	Qc7	25	Qf3	Ce5	45	Nh1	g5
6	Ce2	Wf8	26	Pe4	Qh5	46	Qg3	Nf8
7	Kc3	Kd4	27	f3	Abd8	47	Kh5	Naf8
8	O-O	d6	28	Wf2	Qf7	48	Pg	Na2
9	h3	Ce7	29	Qc6	a5	49	Qg3	Ne2
10	d3	O-O	30	Ne4	Ac8	50	f5	Qg3
11	Kh2	b5	31	Qb6	Pe7	51	Qg2	Ne2
12	Kg4	Ab8	32	Pe2	Ac7	52	Wf3	Ne2
13	Qd2	Cb7	33	Nf1	Nf5	53	Qg4	Ne2
14	Wf6	Cf6	34	Ne2	Ac6	54	Qg3	Nh3
15	Ab1	Qa5	35	Ad1	Cd4	55	Qg3	Nh4
16	Cd1	Cc6	36	Wf2	e5	56	Ne4	Nf4
17	Qh1	b4	37	Ne4	h6	57	Qg3	Qg2
18	Ka4	Qc7	38	Qh2	Qg7	58	f6	Qg2
19	Cd4	Cd4	39	Wf2	Qg6	59	Nh1	Qg6
20	Wb2	f5	40	Ne4	Qg6	60	Nh2	Nf1
SIGNATURE (WHITE) 			SIGNATURE (BLACK) M. Karp			SIGNATURE (ARBITER) 		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
G-18
Round
8

Date
23.07.26
Board
13

WHITE				FED		C.F. 0. 1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60.		RESULT (W)			
Sasynbekova, Alsy				KGZ				0			
BLACK				FED		RUS		RESULT (B)			
Kostygova, Margarita								1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	Ng2	h5	21			41					
2	Na3	h4	22			42					
3	Qh2	Ce3	23			43					
4	Ng3	Qh5	24			44					
5	Nf8	Ng4	25			45					
6	Pg	h3	26			46					
7	Na3	Cf4	27			47					
8			28			48					
9			29			49					
10			30			50					
11			31			51					
12			32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
											

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 23 July

Group C18
Round 8
Board 13

WHITE Sapynberova. A				FED K62				RESULT (W) 0			
BLACK Kostygova. M				FED RUS				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Cd3	Qd7	41	g4	f.p.			
2	Kf3	c6	22	Qe2	Qd4	42	Kp:p3	Qd1			
3	b3	b6	23	Kd1	f4	43	Kp:p2	Q.b.			
4	Cb2	Kc6	24	d5	C:f3	44	Q.b.	Na3			
5	c4	Qc7	25	Q:f3	C:Qb5	45	Nb1	g5			
6	Ce2	Kf6	26	Q:Qd4	Qb5	46	Kp3	Nf8			
7	Kc3	Kd4	27	f3	Nd8	47	Nb5	Na8			
8	O-O	d6	28	Kf2	Qd7	48	L4	Na2			
9	h3	Ce7	29	Qc6	Q5	49	Kp:f3	N:e3			
10	d3	O-O	30	Kd4	Nc2	50	f5	Kp:f7			
11	Kf2	b5	31	Qb6	Qc7	51	Kp:e2	Na3			
12	Kp4	Nb8	32	Qc7	N:e7	52	Kp:f3	Nb4			
13	Qd2	Cb7	33	Nc1	Nf5	53	Kp:d4	Nb2			
14	K:f6	C:f6	34	Nc2	Nc6	54	Kp3	N:h3			
15	Nab1	Qa5	35	Nd1	Cd4	55	Kp:f3	Nh4			
16	Cd1	Cc6	36	Kc2	Q5	56	Kc4	Nf5			
17	Kp:h1	b4	37	Kc4	h6	57	Kp:p3	Kp:e7			
18	Ka4	Qc7	38	Kp:h2	Kp:f7	58	f6	Kp:f7			
19	C:d4	C:d4	39	Kf2	Kp6c	59	Nh1	Kp6c			
20	Kb2	f5	40	Ke4	Ld6	60	Nb2	Nd1			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 23 July

Group C18
Round 8
Board 13

WHITE Sapynberova				FED K62				RESULT (W) 0			
BLACK Kostygova				FED RUS				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nb2	h5	21			41					
2	Nb8	h1	22			42					
3	Kp:h2	Cc3	23			43					
4	Nb8	Kp:h5	24			44					
5	Nf8	Kp:g4	25			45					
6	f7	h6	26			46					
7	N:h8		27			47					
8			28			48					
9			29			49					
10			30			50					
11			31			51					
12			32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE Lee Xia Sean		FED MAS		RESULT (W) 1/2	
BLACK Thurner Anya		FED NZL		RESULT (B) 1/2	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qf5	Ned7
2	c4	e6	22	Qd3	Bxd4
3	Nc3	Be7	23	Kxc8	Rxc8
4	exd5	exd5	24	exd4	Re8
5	Bf4	c6	25	Nc3	Qe3
6	e3	Bf5	26	Rd1	g5
7	Bd3	Bxd3	27	Bg3	h5
8	Qxd3	Nf6	28	Qxe3	Rxc3
9	Nge2	O-O	29	Rc1	a6
10	O-O	Nbd7	30	Kg1	
11	f3	Nb6	31		
12	Kh1	c5	32		
13	dxc5	Bxc5	33		
14	Bg5	h6	34		
15	Bh4	Re8	35		
16	Nx1	Qe7	36		
17	Nd4	Rac8	37		
18	b3	Nbd7	38		
19	Rc1	b6	39		
20	Rc2	Ne5	40		
SIGNATURE (WHITE) <i>Lee Xia Sean</i>		SIGNATURE (BLACK) <i>Thurner Anya</i>		SIGNATURE (ARBITER) <i>[Signature]</i>	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE LEE, Xia Sean		FED MAS		RESULT (W) 1/2	
BLACK THURNER, Anya		FED NZL		RESULT (B) 1/2	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qf4	Nde7
2	c4	e6	22	Qd3	Bxd4
3	Nc3	Be7	23	Rxc8	Rxc8
4	cd	ed	24	ed	Roe8
5	Bf5	c6	25	Nc6	Qd6
6	e3	Bf4	26	Rd1	g5
7	Bd3	Bxd3	27	Bg6	h5
8	Qxd3	Nf6	28	Qxd6	Rxd6
9	Nbd2	O-O	29	Rc1	h6
10	O-O	Nbd7	30	Kg1	Re6
11	f3	Nb6	31		
12	Kh1	c5	32		
13	dxc5	Bxc5	33		
14	Bg5	h6	34		
15	Bh4	Re8	35		
16	Nx1	Qe7	36		
17	Nd4	Rac8	37		
18	b3	Nbd7	38		
19	Rc1	b6	39		
20	Rc2	Ne5	40		
SIGNATURE (WHITE) <i>LEE, Xia Sean</i>		SIGNATURE (BLACK) <i>THURNER, Anya</i>		SIGNATURE (ARBITER) <i>[Signature]</i>	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 23.04.26 Board 15

Group G18
Round 8

WHITE Tolibova Dilola				FED TJK		RESULT (W) 0		
BLACK Tsai, Sophie Yi-Hsuan				FED TPE		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	h4	c e7	41		
2	kf3	d6	22	h5	c d8	42		
3	d5	c d4	23	ki f4	g f4	43		
4	k: d4	k f6	24	q d2	q d7	44		
5	kc3	a6	25	f3	c b6+	45		
6	c e3	e5	26	kp g2	mg g3	46		
7	kf3	h6	27	kp h3	mg g5	47		
8	cc4	kg4	28	c f7+	kp e7	48		
9	q d2	ke6	29	c g6	mg: g6	49		
10	kd5	ki: e3	30	h: g6	h5	50		
11	q: e3	d5	31	kp h4	mg h6	51		
12	c b3	mg b8	32	g i h5	c d3	52		
13	mg d1	c g4	33	q g2	kp f8	53		
14	c3	c e6	34	q f5	mg: h5	54		
15	h3	c: d5	35			55		
16	c: d5	q c7	36			56		
17	g4	ke7	37			57		
18	o-o	kg8	38			58		
19	ke1	k f4	39			59		
20	kg2	g5	40			60		
SIGNATURE (WHITE) <i>Dilola</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>Sbsan</i>		SIGNATURE (ARBITER)		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/23/2026 Board 15

Group G18
Round 8

WHITE Tolibova, Dilola				FED TJK		RESULT (W) 0		
BLACK Tsai, Sophie Yi-Hsuan				FED TPE		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	h4	Be7	41		
2	Nf3	d6	22	h5	Bf8	42		
3	d4	cxd4	23	Nxf4	gxf4	43		
4	Nxf4	Nf6	24	Qc2	Qd7	44		
5	Nc3	a6	25	f3	Bb6+	45		
6	Be3	e5	26	kg2	Rg8	46		
7	Nf3	h6	27	Kh3	Rg5	47		
8	Bc4	Ng4	28	Bxf7+	Ke7	48		
9	Qd2	Nc6	29	Bg6	Rxg6	49		
10	Nf5	Nxe3	30	h7g6	h5	50		
11	Qxe3	b5	31	Kh4	Rh8	51		
12	Qb3	Rb8	32	gxh5	Bd8	52		
13	Rd1	Bg4	33	Qg2	Kf8+	53		
14	c3	Be6	34	Qg5	Rxh5+	54		
15	h3	Bxd5	35			55		
16	Bxd5	Qc7	36			56		
17	g4	Ne7	37			57		
18	O-O	Nf6	38			58		
19	Ne1	Nf5	39			59		
20	Nf2	g5	40			60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)		

WHITE				BLACK				FED		SRI		RESULT (R)		
Devarasa Dahamsa P				Mukanaga Raiana				FED		KG2		RESULT (R) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	c b2	n c 8	41	q b 5	h p 7						
2	k f 3	k f 6	22	k c 3	q a 5	42	c e 4	k e 5						
3	e d 3	e b	23	n c 1	e a 3	43	c p 1	k d 3						
4	c d 3	k b d 7	24	c b 1	b 4	44	q p 5	q p 6						
5	o - o	c 5	25	k a 4	n e 1	45	q d 5	q p 2						
6	b 3	c e 7	26	c c 1	c e 1	46	k p b 2	q p 1						
7	c b 2	o - o	27	q c 2	c a 3	47	q d 4	q p 6						
8	k b d 2	q 3	28	q h 7	k p f 8	48	q d 5	c e 1						
9	c 4	b 6	29	q h 8	k p e 7	49	q c 5	c e 3						
10	k e 5	c b 7	30	q g 7	q c 7	50	q c 2	q p 4						
11	c d	c d 5	31	c d 3	q d 6	51	k p h 1	k p 2						
12	k d 3	k d 7	32	c e 1	e f 5	52	k p g 1	k p 4						
13	j a c 1	c d	33	q y 3	q p 6	53	k p h 1	q p 1						
14	c d 4	e 5	34	q p 3	q 5	54								
15	c b 2	b 5	35	q b 2	q d 6	55								
16	k b 1	c e 6	36	h 3	k p f 6	56								
17	q c 2	h 6	37	q p 3	e 4	57								
18	n a d 1	n a c 8	38	q h 5	c g 6	58								
19	q p 2	n c 1	39	q n h 6	q p 7	59								
20	c e 3	q p 7	40	q p 5	k p f 8	60								

SIGNATURE (WHITE)

Dahamsa.

SIGNATURE (BLACK)

PRM

SIGNATURE (ARBITER)

bu